

Bản án số: 248/2017/HSST

Ngày: 24/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Sướng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Hồng, ông Nguyễn Đăng Thùý
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh - Cán bộ

Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên

Trong ngày 24/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 237 /2017/ HSST ngày 01/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trọng H, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; Con ông Phạm Trọng Quyền, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1968; Vợ; con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 63 ngày 14/9/2016, của tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Văn H1, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Trọng Hùng, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thịnh, sinh năm 1962; Có vợ Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 21 ngày 22/3/2013 của tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2015; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 15 giờ 30' ngày 24 tháng 02 năm 2017, tại khu phố Nguyễn Giáo, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tổ tuần tra công an phường Đồng Nguyên đã bắt quả tang Phạm Trọng H và Phạm Văn H1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác đã thu giữ trong lòng bàn tay phải của H1 03 (ba) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy màu vàng, 01 (một) gói nhỏ trong lớp tất đi chân phải H1. Cả 04 (một) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy màu vàng bên trong có chất bột màu trắng. H1 và H đều khai nhận 04 gói trên là ma túy do H1 và H góp tiền mua được ma túy vừa mua được, đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và gửi mẫu vật đi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H1 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng BKS 89F1 – 22005 để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 332/KLGD-PC54 ngày 24/02/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 04 gói nhỏ gửi giám định có trọng lượng 0,3316 gam; Loại ma túy: chất Heroin”*.

Tại bản cáo trạng số 154/CTr -VKS ngày 29/5/2017 của VKS nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố Phạm Trọng H, Phạm Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo H và bị cáo H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bản thân cả hai bị cáo đều nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/02/2017, H rủ H1 đi đến thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy về sử dụng. H góp 800.000 đồng còn H1 góp 100.000 đồng để cùng mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, H1 lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - wave BKS 89F1-22005 chở H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đến thị xã Từ Sơn. H1 điều khiển xe vào một khu dân cư để hỏi chỗ mua ma túy. Khi đi đến một nhà trong ngõ, H1 nhìn thấy có một người thanh niên không quen biết đang đưa tiền qua khe cửa và từ trong nhà có ném ra cho người thanh niên một gói nhỏ màu vàng, H1 hiểu ngôi nhà này có bán ma túy. Sau khi người thanh niên này bỏ đi, H1 đi đến cầm số tiền 900.000 đồng đút qua khe cửa cổng, từ bên trong nhà có người ném ra 04 gói nhỏ được bọc bằng giấy màu vàng. H1 biết là ma túy, H1 cầm 01 gói ma túy đút vào tất chân bên phải của H1, còn 03 gói ma túy vẫn cầm ở lòng bàn tay phải đi đến chỗ H đang chờ. Khi H1 đi đến gần vị trí xe và H đang đứng, chuẩn bị lên xe thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ. Sau đó cơ quan Công an đã lập biên bản quả tang và niêm phong 01 gói ma túy trên.

Đối với chiếc xe mà bị cáo H1 sử dụng để đi mua ma túy mà lực lượng công an đã thu giữ, bị cáo mua của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hợp Thành. Bị cáo đã trả hết tiền cho công ty và công ty đã xuất hóa đơn bán hàng.

Các bị cáo xác định Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS là hoàn đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, sau khi xét hỏi vị đại diện VKS trình bày lời luận tội, phân tích tính chất mức độ, vai trò, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo trước Toà là có căn cứ đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Đối với H áp dụng thêm khoản 2 điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng H từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/02/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 18 đến 21 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/02/2017.

Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đóng gói niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng BKS 89F1 – 22005

Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Khi được nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai của bị cáo H và bị cáo H1 tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh về số ma túy

thu giữ của bị cáo H và bị cáo H1. Do đó đã có đủ các căn cứ để xác định các bị cáo đã góp tiền cùng nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy các bị cáo đi tìm chỗ sử dụng khi chưa kịp sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang đang tàng trữ ma túy trong người. Hành vi của H và H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trọng lượng ma túy mà H và H1 tàng trữ là 0,3316 gam là Heroin. Do vậy, Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn truy tố H và H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS là hoàn toàn đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của H và H1 đã xâm phạm vào một khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta. Tính chất phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hậu quả bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gieo rắc cái chết trắng, gây mất trật tự xã hội, làm băng hoại đạo đức xã hội, phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương. Làm tăng nguy cơ lây truyền vi rút HIV trong cộng đồng, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của tương lai giống nòi. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn.

Khi bắt quả tang, bị cáo H1 là người đang tàng trữ ma túy trong người. Tuy nhiên, bị cáo H và bị cáo H1 cùng góp tiền đi mua ma túy về với mục đích cùng nhau sử dụng, nên các bị cáo đã đồng phạm trong tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vai trò của bị cáo H trong vụ án này cao hơn bị cáo H1. Bị cáo H là người rủ bị cáo H1 góp tiền đi mua ma túy. Số tiền bị cáo H góp mua ma túy nhiều hơn bị cáo H1. Nên khi quyết định hình phạt bị cáo H phải chịu mức hình phạt cáo hơn bị cáo H1.

Về nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều đã từng bị đưa ra xét xử. Đối với bị cáo H: Bản án số 63 ngày 14/9/2016, của tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Đối với bị cáo H1: Bản án số 21 ngày 22/3/2013, của tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Các bị cáo không lấy những bản án trước làm bài học mà vẫn lao vào con đường phạm tội chứng tỏ các bị cáo là những con người khó cải tạo giáo dục.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo H có ông ngoại được tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản 2 điều 46 BLHS. Bị cáo H và bị cáo H1 phạm tội khi chưa được xóa án tích nên cả hai bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với lần phạm tội này của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người tốt.

Bên cạnh việc bắt các bị cáo phải chịu hình phạt chính là hình phạt tù, nhẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đóng gói niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, xét cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - wave BKS 89F1-22005, đây là chiếc xe của H1 dựng vào việc đi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Liên quan trong vụ án này có người thanh niên đó mua ma túy tại ngôi nhà nơi H1 mua ma túy. Nhưng H1 không quen biết và không nhớ đặc điểm của người thanh niên này. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho H1. Do H1 khai không nhìn thấy mặt người đó bán ma túy cho mình nên H1 không biết đặc điểm của người này. Mặt khác, hiện nay H1 không nhớ vị trí ngôi nhà mà mình đã mua ma túy ở đâu. Vì vậy, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Trọng H, Phạm Văn H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS; Điều 33 BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng H 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/02/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS; Điều 33 BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/02/2017.

- Áp dụng Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam các bị cáo Phạm Trọng H, Phạm Văn H1 mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đóng gói niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng BKS 89F1 – 22005

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Ban thường Vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo H và bị cáo H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án, công an.
- Bị cáo, bị hại.
- Lu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**